

Hà nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Hóa dược Việt nam)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội đã thông qua ngày 17-06-2020 và có hiệu lực từ ngày 01-01-2021

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam, chi tiết gồm các nội dung sau :

1. Thời gian 8h30 ngày 27 tháng 5 năm 2026.
2. Địa điểm : Hội trường công ty tại 192 phố Đức Giang - Phường Việt Hưng - Thành phố Hà Nội.
3. Nội dung Đại hội: Chi tiết đã có trong chương trình Đại hội đính kèm.
4. Thành phần và thời điểm chốt danh sách cổ đông : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Hóa dược Việt Nam có tên trong danh sách chốt đến 25/4/2026 hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.

Điều II : Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát công ty, các đơn vị liên quan và các cổ đông của Công ty CP Hóa dược Việt nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều III : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều II
- Lưu cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Quý

Hà nội ngày 04 tháng 5 năm 2026

THƯ MỜI

(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC VIỆT NAM

Trân trọng kính mời: Quý cổ đông Công ty CP Hóa dược Việt nam !

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Công ty CP Hoá dược VN.

1. Thành phần tham dự : Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại công ty vào ngày đăng ký cuối cùng 25/4/2026.

2. Thời gian : 8h30 ngày 27 tháng 5 năm 2026. (Đón tiếp và làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông bắt đầu từ 8h00)

3. Địa điểm: Hội trường công ty -192 Đức Giang - Phường Việt Hưng -Thành phố Hà nội.

4. Nội dung :

-Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác điều hành năm 2025 và phương hướng, kế hoạch SXKD của công ty năm 2026 .

-Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD của năm 2025. Phương hướng, kế hoạch SXKD của công ty năm 2026 .

- Tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025.

-Tờ trình thay đổi 1 số Mục trong Điều lệ công ty phù hợp với Luật DN số 59/2020

5. Tài liệu liên quan đến Đại hội: Được đăng tải trên trang Web của công ty theo địa chỉ:

<http://www.hoaduocvn.com>.

6. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự đại hội : Để công tác chuẩn bị cho Đại hội được chu đáo, đúng luật định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam yêu cầu:

Thời hạn cuối cùng để các cổ đông đăng ký, xác nhận tham dự đại hội và làm thủ tục uỷ quyền chậm nhất trước trước 16h00 ngày 26/5/2025 tại phòng TCHC công ty 192 Đức giang, Quận Long Biên - Hà Nội, Điện thoại: 0243.6557830 hoặc qua số FAX 0243.6557831.

7. Khi đến họp yêu cầu cổ đông hoặc người được uỷ quyền mang theo :

- Thư mời họp

- Căn cước công dân .

- Giấy Ủy quyền (Nếu được uỷ quyền)

Rất mong sự có mặt đầy đủ của các quý vị cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng !

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Quý

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 27 /5/ 2026

Phần I : Phần tổ chức đón tiếp và làm thủ tục cho Đại biểu

TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Đón đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông(hoặc người đại diện được ủy quyền), phát thẻ biểu quyết, tài liệu phục vụ ĐH.	8h00 ÷ 8h30	Ban tổ chức

Phần thứ II : Khai mạc và tiến hành Đại hội

TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội	8h30 - 8h35	Ban tổ chức
2	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Biểu quyết đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	8h35 - 8h45	Ô. Nguyễn Trọng Việt
3	Giới thiệu CT HĐQT là chủ tọa lên điều khiển Đại hội		Ban tổ chức
4	-Chủ tọa mời thêm 2 người vào chủ tịch đoàn, cử người làm thư ký, -Đề cử và biểu quyết thông qua người bầu vào Ban kiểm phiếu	8h45 - 8h55	Chủ tọa
5	Thông qua Quy chế, chương trình, nội dung làm việc tại Đại hội.	8h55 - 9h10	Ban Tổ chức
6	Đọc 03 Báo cáo và các tờ trình : 1. Báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2025 2. Báo cáo của TGD về kết quả SXKD 2025 và KH năm 2026 3. Báo cáo của Ban kiểm soát 4. Tờ trình phân phối lợi nhuận kinh doanh năm 2025 5. Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2025 6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 7. Tờ trình về thay đổi 1 số Mục trong Điều lệ công ty phù hợp với Luật DN số 59/2020 – Trong đó Điều 154 quy định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị có từ 3 đến 11 thành viên Xin ý kiến đại hội HĐQT công ty CP hóa dược Việt nam có 03 thành viên.	9h10 - 9h40	Ô. Ng. Văn Quý Ô. Tổng văn Biên Ô. Ng. Trọng Việt Bà Lê Thị Minh Lý Nt
7	Đại biểu và cổ đông thảo luận và đóng góp ý kiến	09h40 -10h30	
8	Biểu quyết thông qua 3 báo cáo và các tờ trình 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT 2. Thông qua Báo cáo của TGD về kết quả SXKD 2025 và KH năm 2026 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát 4. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận kinh doanh năm 2025 5. Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS năm 2025 6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 7. Tờ trình về thay đổi 1 số Mục trong Điều lệ công ty phù hợp với Luật DN số 59/2020, HĐQT công ty có 03 thành viên.	10h30 - 10h45	Chủ tọa điều khiển
TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Thông qua nghị quyết, biên bản Đại hội	11h15 -11h25	Thư ký Đại hội
2	Phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội	11h25 - 11h30	Chủ tọa



Lê Thị Minh Lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Hóa dược Việt nam năm 2026 diễn ra đúng theo quy định của Pháp luật. Ban tổ chức Đại hội đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết Quy chế làm việc tại đại hội như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI :

1. Thông qua báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, Tính hợp pháp của Đại hội.
2. Chủ tọa thông qua nhân sự chủ tịch đoàn, Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu.
3. Thông qua chương trình Đại hội, nội dung, quy chế làm việc tại Đại hội.
4. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị.
5. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
6. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.
7. Thông qua tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025, Thù lao HĐQT và Ban KS năm 2025
8. Thông qua việc sửa đổi 1 số Mục trong Điều lệ công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020.
10. Biểu quyết các báo cáo và tờ trình trên, sau khi đã được thảo luận, góp ý.
11. Thông qua và biểu quyết Nghị quyết, Biên bản Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TRONG ĐẠI HỘI:

1. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông.

- Các vấn đề thông qua tại Đại hội theo quy định đều phải lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông (hoặc người đại diện được ủy quyền) . Cổ đông có mặt tại Đại hội (hoặc người đại diện được ủy quyền) sẽ được cấp 01 Thẻ biểu quyết .

Số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi thẻ tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ và ủy quyền (nếu có).

+ Cách thức biểu quyết : Cổ đông (hoặc người đại diện được ủy quyền) thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với mỗi vấn đề phải thông qua trong Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của chủ tọa Đại hội.

Thẻ biểu quyết hợp lệ là thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

2. Phát biểu ý kiến, trật tự Đại hội.

Các cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền) muốn phát biểu ý kiến đề nghị giơ phiếu biểu quyết và :

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.



- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn (không quá 6 phút) và phù hợp với nội dung, chương trình đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- Các cổ đông (hoặc người đại diện được ủy quyền) khi đến tham dự Đại hội, không được tự ý bỏ vị trí ra khỏi phòng họp, nếu có gì đặc biệt phải xin phép chủ tọa.

3. Chủ tọa Đại hội.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa Đại hội
- Trách nhiệm của chủ tọa Đại hội:
 - * Điều khiển Đại hội theo chương trình, nội dung đã được Đại hội thông qua.
 - * Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong Đại hội.
 - * Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

4. Đoàn chủ tịch.

- Đoàn chủ tịch bao gồm Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
- Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:
 - * Cùng với Chủ tọa điều khiển Đại hội theo chương trình, nội dung đã được Đại hội thông qua.
 - * Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

5. Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội lựa chọn người làm thư ký Đại hội.
- Trách nhiệm của thư ký Đại hội:
 - * Ghi chép đầy đủ các ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo tại Đại hội.
 - * Soạn thảo các Nghị quyết, văn bản được thông qua.

6. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu không quá 03 người theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội.
- Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội, danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội biểu quyết thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu :
 - * Thu phiếu bầu, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.
 - * Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu hoặc các khiếu nại có liên quan.

Quy chế làm việc này được trình bày và thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Hóa Dược Việt nam.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA DƯỢC
VIỆT NAM
P. KIM LIÊN - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Văn Quý



Hà Nội ngày tháng 5 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam**

I. Người ủy quyền:

- Số CMND (Giấy CN ĐKKD):
- Số cổ phần sở hữu:
- Số cổ phần ủy quyền:
- Nội dung ủy quyền: *Đại diện cho người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Hóa dược Việt nam biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 công ty CP Hóa dược Việt nam ngày 27/5/2026 tại 192 Đức Giang- Long Biên – Hà Nội*

II. Người nhận ủy quyền:

- Địa chỉ:
- Số CMND (Giấy CN ĐKKD):

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Người được ủy quyền khi dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo CMND để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.
- Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi đến công ty CP Hóa dược Việt nam, địa chỉ: 192 Đức Giang - Long Biên - Hà Nội) trước 16 giờ ngày 26/5/2026.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính thưa Đại hội Cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam, kính trình đại hội đồng cổ đông và quý vị cổ đông công ty báo cáo tổng kết về công tác điều hành hoạt động Sản xuất - Kinh doanh năm 2025 và các phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.

Năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu. Nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hết hạn GMP vào tháng 10 năm 2025 nhưng do một số yếu tố khách quan vẫn chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định lại.

Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đoàn kết, nỗ lực phấn đấu để vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt các chỉ tiêu được giao.

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VNĐ)	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ %	Ghi chú
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	190	171,523	90,3%	
Trong đó: + Doanh thu SX: + Doanh thu KD và dịch vụ:	Tỷ đồng Tỷ đồng	170 20	154,750 16,773	91% 83,9%	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	16,480	109,9%	
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	12	14	116,7%	
Cổ tức	%	15	18	120%	

- Nộp ngân sách: 6,82 tỷ
- Năm 2025, mặc dù thị trường có nhiều biến động nhưng Ban TGD đã thực hiện đúng Nghị quyết DHCD và HDQT giao, tăng cường các biện pháp quản trị tài chính, tiết giảm các định mức nguyên liệu vật tư và chi phí kém hiệu quả; mặc dù chỉ tiêu về doanh thu chỉ đạt 90,3% so với kế hoạch nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận, thu nhập người lao động, chi trả cổ tức của cổ đông đều thực hiện vượt mức kế hoạch HDQT giao.
- Doanh thu hàng sản xuất: so với kế hoạch đạt 91% và bằng 91,2% so với năm 2024.
- Doanh thu hàng sản xuất chiếm tỷ trọng 90,2% trong doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ vẫn bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động cũng như lợi nhuận của công ty.

Công ty quan tâm đến lợi ích của khách hàng, quyền lợi của các nhà phân phối, đảm bảo giữ vững và phát triển thị phần của công ty.

Ban hành định mức kỹ thuật sát với thực tế sản xuất, tiết kiệm điện nước để giảm giá thành sản phẩm.

Triển khai lắp đặt hệ thống PCCC; triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải mới.

Phòng tài chính kế toán đảm bảo cung cấp tốt nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ tương đối tốt. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về chế độ hạch toán kế toán, nộp ngân sách đúng hạn đầy đủ.

Công tác an ninh, chính trị, an toàn trật tự, PCCC, vệ sinh môi trường trong công ty được đảm bảo.

Ban TGD Công ty đã kết hợp với Đảng ủy, Công đoàn chăm lo đời sống cũng như điều kiện làm việc của người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động.

Trình độ, năng lực của cán bộ, nhân viên còn hạn chế, cần phải duy trì đào tạo liên tục để nâng cao tay nghề chuyên môn đáp ứng công việc. Một số CBCNV vẫn chưa thực hiện tốt nội quy, quy chế của công ty, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

1. Mục tiêu trọng tâm hướng tới trong năm 2026

STT	Mục tiêu	Định hướng	Ghi chú
1	Doanh thu ~190 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch sản xuất theo đơn hàng và dự báo thị trường; kiểm soát tồn kho hợp lý; cân đối giữa sản xuất – tiêu thụ - Đáp ứng điều kiện sản xuất thực phẩm chức năng theo quy định 	<i>Dựa trên kế hoạch xây dựng tại các mục 2,3,4,5</i>
2	Hoàn thiện và phát triển xưởng TPCN	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp; hoàn thiện hồ sơ pháp lý; đảm bảo điều kiện vệ sinh, an toàn - Nâng cao công suất xưởng để đáp ứng nhu cầu thị trường 	
3	Thẩm định và được cấp chứng nhận GMP	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, hoàn thiện quy trình sản xuất; - Nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng; - Chuẩn bị hồ sơ và điều kiện để được thẩm định, cấp chứng nhận GMP 	
4	Phát triển sản phẩm mới	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng tỷ trọng sản phẩm có giá trị cao 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh R&D; lựa chọn sản phẩm có tiềm năng thị trường; rút ngắn thời gian thử nghiệm và thương mại hóa - Gia tăng độ phủ và tệp khách hàng; - Cung cố khách hàng hiện hữu; tìm kiếm khách hàng mới; - Mở rộng khu vực phân phối; tăng hợp tác gia công 	
5	Mở rộng thị trường		

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Hàng mục nội dung	Đơn vị tính (VNĐ)	TH năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH 2026/ TH 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	171,523	190,000	111%
1,1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	154,750	170,000	110%
1,2	Doanh thu KD và dịch vụ	Tỷ đồng	16,773	20,000	119%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,480	17,304	105%
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14	14,7	105%
4	Cổ tức	%	18	19	106%

3. Kế hoạch quản lý nhân sự

STT	Nội dung	Định hướng	Giải pháp	Biến động nhân sự	Thu nhập bình quân	Ghi chú
1	Ban điều hành	Nâng cao năng lực quản trị, điều hành chiến lược	Bổ sung nhân sự có kinh nghiệm quản lý; tăng cường năng lực hoạch định và kiểm soát; gắn trách nhiệm với KPI doanh thu và lợi nhuận	+2	35-40 triệu	

2	Khối Kỹ thuật – R&D	Phát triển sản phẩm mới, đặc biệt sản phẩm giá trị cao	Tuyển dụng nhân sự chuyên sâu; tăng cường nghiên cứu công thức mới; triển khai ít nhất 5 sản phẩm BE; gắn R&D với nhu cầu thị trường	+5	18–22 triệu	
3	Khối sản xuất	Mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và chất lượng	Bổ sung lao động kỹ thuật; đào tạo vận hành thiết bị mới; tối ưu quy trình sản xuất; giảm hao hụt	+20	14–16 triệu	
4	Khối kinh doanh – marketing	Mở rộng thị trường, tăng doanh thu và độ phủ sản phẩm	Phát triển đội ngũ bán hàng; mở rộng kênh phân phối; nâng cao năng lực marketing; đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm mới	+5	15–20 triệu	Gắn KPI doanh thu
5	Khối quản lý chất lượng (QA/QC)	Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và tuân thủ pháp luật	Tuyển dụng, đào tạo chuyên môn; kiểm soát chất lượng đầu vào – đầu ra; hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng	+3	15–18 triệu	
6	Khối gián tiếp sản xuất	Hỗ trợ vận hành, đảm bảo hoạt động ổn định	Bổ sung nhân sự hành chính, kế hoạch, kho vận; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận	+10	14–16 triệu	
7	Công tác đào tạo và phát triển	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực toàn diện	Tổ chức đào tạo định kỳ; đào tạo nội bộ và bên ngoài; phát triển kỹ năng quản lý và chuyên môn	-	-	Tất cả CBCNV hàng năm đều được đào tạo GMP, đạo tạo quy trình cụ thể từng vị trí công tác
8	Chính sách lương, thưởng	Tạo động lực làm việc, giữ chân nhân sự	Hoàn thiện cơ chế lương 2026; gắn thu nhập với hiệu quả công việc; xây dựng chính sách thưởng theo KPI	-	Tăng ~5–10%	

9	Xây dựng môi trường làm việc	Tạo môi trường chuyên nghiệp, ổn định, minh bạch	Cải thiện điều kiện làm việc; tăng cường văn hóa doanh nghiệp; nâng cao sự gắn kết nội bộ	-	-	
---	------------------------------	--	---	---	---	--

4. Kế hoạch mua sắm, đầu tư, sửa chữa, xây dựng cơ bản

STT	Danh mục mua sắm	Định hướng	Giải pháp	Ghi chú
1	Máy móc, trang thiết bị hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác tối đa công suất, nâng cao hiệu quả sử dụng - Hạn chế đầu tư dàn trải, tối ưu chi phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hiện trạng thiết bị; đánh giá mức độ hao mòn, hiệu suất; điều chỉnh phương án vận hành hợp lý; - Nâng cấp các thiết bị còn khả năng cải tạo 	
2	Mua sắm máy móc, trang thiết bị mới	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện đại hóa dây chuyền, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm - Gắn với chiến lược phát triển sản phẩm mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên; lựa chọn thiết bị phù hợp với định hướng sản phẩm (đặc biệt sản phẩm giá trị cao); - Tăng mức độ tự động hóa 	
3	Hệ thống PCCC	Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và an toàn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống PCCC theo tiêu chuẩn; - Tổ chức kiểm tra định kỳ; - Đào tạo nhân sự về PCCC 	
4	Hệ thống nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, phát triển bền vững - Tránh rủi ro pháp lý và chi phí phát sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, khí thải; kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành; - Đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường 	
5	Cải tạo khu vực sản xuất và hành chính	Nâng cao điều kiện làm việc, tối ưu không gian sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo, mở rộng nhà xưởng; - sắp xếp lại mặt bằng sản xuất khoa học; - nâng cấp khu hành chính, kho nguyên liệu 	
6	Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc	Duy trì hoạt động ổn định, hạn chế gián đoạn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch bảo trì định kỳ; - Phân công trách nhiệm cụ thể; - Theo dõi, đánh giá hiệu quả bảo dưỡng; - Xử lý kịp thời sự cố 	

7	Thanh lý, tái cơ cấu tài sản	Tối ưu hóa nguồn lực, thu hồi vốn	Thành lập hội đồng đánh giá tài sản; rà soát tài sản hết khấu hao (≈ 8 tỷ); xử lý thanh lý hoặc tái sử dụng; ưu tiên xử lý dây chuyền kém hiệu quả
8	Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số	Nâng cao hiệu quả quản lý và sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai phần mềm quản lý sản xuất, kho, bảo trì; - Số hóa dữ liệu vận hành; - Tăng tính minh bạch và kiểm soát chi phí

5. Kế hoạch gia hạn, đăng ký sản phẩm mới

STT	Mục tiêu	Định hướng	Giải pháp	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý sản phẩm	Đầy đủ, đảm bảo đúng quy định pháp luật, Đảm bảo không gián đoạn sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát toàn bộ hồ sơ pháp lý; - Chuẩn hóa quy trình quản lý hồ sơ; - Phân công nhân sự phụ trách theo dõi thời hạn hiệu lực; - Chủ động gia hạn trước thời điểm hết hạn 	
2	Danh mục sản phẩm hiện hữu	Duy trì ổn định, tối ưu cơ cấu sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiệu quả từng sản phẩm; - Loại bỏ dần sản phẩm biên lợi nhuận thấp; - Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực 	Hướng tới danh mục tinh gọn, hiệu quả
3	Hồ sơ sản phẩm mới	Đầy đủ, đúng quy chuẩn, rút ngắn thời gian xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn hóa bộ hồ sơ đăng ký; - Phối hợp chặt giữa R&D – Kinh doanh – sản xuất; - Ứng dụng công nghệ trong quản lý hồ sơ 	
4	Công tác đăng ký sản phẩm mới	Đẩy mạnh số lượng và chất lượng sản phẩm đăng ký Gắn với mục tiêu tăng doanh thu	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch đăng ký theo quý; - Ưu tiên sản phẩm có giá trị cao, thị trường tốt 	
5	Định hướng sản phẩm mới	Tập trung sản phẩm có giá trị gia tăng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các sản phẩm có giá bán cạnh tranh; - Phát triển các sản phẩm đang được yêu thích và có doanh thu tốt; - Mở rộng nhóm sản phẩm tiềm năng 	

Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban TGD Công ty kết hợp với các đoàn thể trong Công ty động viên CBCNV đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, chấp hành tốt nội quy của công ty, tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như đa dạng hóa sản phẩm tạo điều kiện tiếp tục mở rộng thị trường và thị phần của công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của DHDCEĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tống Văn Biên



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2026

Phần I
Báo cáo tổng kết năm 2025

I. Thành phần hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam nhiệm kỳ 2025 - 2030 được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 04 năm 2025 bầu 05 thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Quý | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD |
| 2. Bà Lê Thị Minh Lý | Phó chủ tịch HĐQT - PTGD TC |
| 3. Ông Nguyễn Bá Duẩn | Thành viên HĐQT - PTGD |
| 4. Ông Đinh Văn Thịnh | Thành viên HĐQT - TP ĐBCL |
| 5. Bà Trần Thị Minh Thu | Thành viên HĐQT - PTGD |

II. Hoạt động hội đồng quản trị năm 2025:

- HĐQT tổ chức thành công kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- HĐQT tổ chức 5 phiên họp nhằm cụ thể hóa Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện tốt chức năng giám sát, chỉ đạo Ban TGD trong quá trình thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ năm 2025.
- HĐQT đã thực hiện đúng các quy định tại luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các chủ trương, quyết định của HĐQT luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kịp thời và phù hợp với điều kiện tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty, đảm bảo cho công ty phát triển đúng định hướng. Trong năm 2025, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên. Các thành viên HĐQT trung thực, thẳng thắn và không mưu cầu lợi ích riêng. Quan hệ giữa HĐQT với ban kiểm soát và ban TGD làm việc trên tinh thần hợp tác tranh luận thẳng thắn, trách nhiệm vì lợi ích chung của công ty. Hệ thống quản trị công khai minh bạch và được thực hiện nghiêm túc. Quản trị tài chính theo các chuẩn mực kế toán.
- Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

- HĐQT cùng với sự kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát đã chỉ đạo Ban TGD hoàn thành 90,3% chỉ tiêu về Doanh thu, 109,9% chỉ tiêu về Lợi nhuận và đạt các chỉ tiêu khác của nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 đề ra, đảm bảo hài hòa lợi ích của công ty và hiệu quả cho các cổ đông.
- Khai thác vận hành Nhà máy và cơ sở vật chất của Công ty đạt hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của công ty.
- Đầu tư nâng cấp, bổ sung một số thiết bị, máy móc tự động phục vụ cho dây chuyền thuốc ngoài da để nâng cao năng suất và đảm bảo chất lượng sản phẩm; một số nội phản ứng cho PXHD.
- Triển khai lắp đặt hệ thống PCCC; triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải 200m³/ngày đêm, hệ thống xử lý khí thải của nồi hơi; xin cấp giấy phép xả thải mới.
- Thiết kế chi tiết để mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc GMP và nâng cấp dây chuyền thuốc GMP hiện có để đáp ứng các tiêu chuẩn thẩm định lại nhà máy.

Phần II

Phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kết thúc năm 2025, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp do tác động của tình hình địa chính trị, xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, cùng với sự biến động của giá năng lượng và nguyên vật liệu đầu vào. Những yếu tố này đặt ra không ít thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để Công ty chủ động tái cấu trúc, nâng cao năng lực nội tại và củng cố nền tảng phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, trong năm 2026, Hội đồng quản trị cần bám sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với thực tiễn.

1. Mục tiêu chung

- Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đề ra.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận theo định hướng chiến lược trung và dài hạn.
- Tập trung hoàn thiện và đưa xưởng sản xuất thực phẩm chức năng (TPCN) vào vận hành ổn định, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật
- Triển khai các công tác cần thiết nhằm thẩm định và đạt Chứng nhận GMP
- Từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện biên lợi nhuận và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

2. Định hướng hoạt động trọng tâm

(i) Nâng cao năng lực sản xuất và hạ tầng kỹ thuật

- Hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC), hệ thống xử lý nước thải, khí thải theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo tuân thủ pháp luật và hướng tới phát triển bền vững.

- Triển khai kế hoạch mở rộng, nâng cấp nhà xưởng và kho nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu gia tăng về quy mô sản xuất.
- Tiếp tục đầu tư, bổ sung máy móc, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng tự động hóa nhằm:
 - o Tối ưu hóa quy trình sản xuất
 - o Giảm chi phí vận hành
 - o Nâng cao chất lượng sản phẩm
 - o Gia tăng năng lực đáp ứng đơn hàng
- Rà soát, đánh giá toàn bộ năng lực các dây chuyền hiện có để xây dựng phương án sử dụng tối ưu.
- Tăng cường quản lý sản xuất theo hướng:
 - o Giảm hao hụt
 - o Tối ưu chi phí
 - o Nâng cao năng suất
- Áp dụng các công cụ quản lý hiện đại nhằm kiểm soát chất lượng và tiến độ sản xuất.

(ii) Đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới và mở rộng danh mục

- Xác định phát triển sản phẩm mới là trọng tâm xuyên suốt, đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao doanh thu và biên lợi nhuận của Công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm theo chiều sâu và chiều rộng, bao gồm:
 - Phát triển các sản phẩm mới hoàn toàn có giá trị gia tăng cao
 - Cải tiến, nâng cấp các sản phẩm hiện hữu để tăng khả năng cạnh tranh
- Tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm:
 - Có nhu cầu thị trường ổn định và tiềm năng tăng trưởng
 - Có khả năng sản xuất quy mô lớn, phù hợp với năng lực nhà máy
- Xây dựng lộ trình phát triển sản phẩm rõ ràng theo từng giai đoạn:
 - Ngắn hạn: hoàn thiện hồ sơ, nhanh chóng đưa sản phẩm ra thị trường
 - Trung hạn: phát triển các sản phẩm chiến lược, có khả năng tạo doanh thu lớn
 - Dài hạn: hình thành danh mục sản phẩm bền vững, có tính kế thừa và mở rộng
- Tăng cường liên kết giữa các bộ phận: R&D – Sản xuất – Kinh doanh nhằm đảm bảo sản phẩm phát triển gắn liền với nhu cầu thị trường và khả năng tiêu thụ thực tế, tránh tình trạng nghiên cứu không thương mại hóa được
- Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả phát triển sản phẩm dựa trên các yêu cầu:
 - Thời gian đưa sản phẩm ra thị trường;
 - Doanh thu và lợi nhuận mang lại;
 - Khả năng duy trì vòng đời sản phẩm;

- Phần đầu nâng tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm mới trong tổng doanh thu, từng bước giảm phụ thuộc vào các sản phẩm giá thấp, hướng tới cơ cấu doanh thu bền vững và hiệu quả hơn.

(iii) Đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu theo hướng bền vững và hiệu quả

- Hướng tới mục tiêu tăng doanh thu trong đó ưu tiên các sản phẩm có biên lợi nhuận cao, khả năng tiêu thụ ổn định và vòng đời dài.

- Xây dựng chiến lược tăng doanh thu theo 3 trụ cột chính:

- Tăng doanh thu từ sản phẩm hiện hữu:
 - Tối ưu sản lượng tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực
 - Điều chỉnh chính sách giá phù hợp nhằm cải thiện biên lợi nhuận
 - Tăng cường độ phủ thị trường và tối ưu hệ thống phân phối
- Tăng doanh thu từ sản phẩm mới:
 - Đẩy nhanh quá trình thương mại hóa các sản phẩm R&D
 - Ưu tiên các sản phẩm có giá bán cao
 - Gia tăng tỷ trọng đóng góp của sản phẩm mới trong tổng doanh thu
- Mở rộng thị trường tiêu thụ:
 - Củng cố thị trường truyền thống
 - Tìm kiếm và phát triển thị trường mới, khách hàng mới
 - Tận dụng các cơ hội hợp tác, gia công, liên kết sản xuất
- Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng:
 - Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng nhóm khách hàng
 - Tăng cường năng lực đội ngũ kinh doanh, gắn chỉ tiêu doanh thu với KPI cụ thể
 - Ứng dụng công nghệ trong quản lý bán hàng, theo dõi đơn hàng và chăm sóc khách hàng
- Tối ưu năng lực sản xuất nhằm hỗ trợ tăng trưởng doanh thu:
 - Đảm bảo năng lực cung ứng ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường
 - Giảm thời gian sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc
 - Tận dụng tối đa công suất nhà máy để gia tăng sản lượng
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và phát triển thương hiệu:
 - Xây dựng chiến lược thương hiệu cho từng dòng sản phẩm
 - Tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm
 - Nâng cao nhận diện thương hiệu, tạo niềm tin với khách hàng và đối tác
- Phát triển các kênh doanh thu bổ sung:
 - Hợp tác với các đối tác để khai thác hiệu quả năng lực nhà máy

- Tìm kiếm các nguồn doanh thu mới từ sản phẩm chuyên biệt hoặc thị trường ngách
- Thiết lập cơ chế theo dõi và đánh giá doanh thu:
- Xây dựng hệ thống báo cáo doanh thu theo từng sản phẩm, từng thị trường
- Phân tích hiệu quả kinh doanh định kỳ để điều chỉnh chiến lược kịp thời
- Gắn kết quả doanh thu với cơ chế thưởng, tạo động lực cho các đơn vị kinh doanh
- Phân đầu đạt mục tiêu doanh thu năm 2026 khoảng 190 tỷ đồng, đồng thời tạo nền tảng để tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo, hướng tới quy mô doanh thu cao hơn đi đôi với hiệu quả và tính bền vững.

(iii) Phát triển nguồn nhân lực

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực cả về chất lượng chuyên môn và kỹ năng quản trị.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực.
- Hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, đào tạo và phát triển nhằm thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao.
- Gắn hiệu quả công việc với thu nhập, tạo động lực nâng cao năng suất lao động.

(iv) Nâng cao năng lực quản trị và điều hành

- Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, quản lý rủi ro và tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực.
- Chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động thị trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Trên đây là toàn văn Báo cáo của HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thay mặt HĐQT
Chủ tịch



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Quý

Hà nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QHVN và Điều lệ Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty CP Hóa dược VN đã được kiểm toán;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

1. Cơ cấu tổ chức của BKS

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam gồm 3 thành viên, trong đó:

1. Ông Nguyễn Trọng Việt - Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Xuân Việt - Thành viên
3. Bà Phạm Quỳnh Giang - Thành viên

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức các phiên họp theo định kỳ 1 quý /1 lần, trong các cuộc họp đều đầy đủ 3 thành viên, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của công ty, thực hiện nhiệm vụ được giao theo chuyên môn của từng thành viên.

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, các nghị quyết của HĐQT trong quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở các qui định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- Xem xét và thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo hàng năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Qua thẩm định BCTC đã kiểm toán và nhận thấy BCTC phản ánh đúng về các phương pháp hạch toán theo quy định của Bộ Tài chính.

a) *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:*

Báo cáo kết quả KD 2025 và so sánh cùng kỳ năm trước

	Danh mục	ĐV	kế hoạch 2025	thực hiện 2025	Năm 2024	So sánh TH2025 / KH 2025 (%)	So sánh TH2025 / TH 2024 (%)
1	Doanh thu thuần	VN Đ	190,000,000,000	171,523,000,000	184,425,000,000	90.3	93.0
2	P trước thuế	-	15,000,000,000	16,480,000,000	28,535,000,000	109.9	57.8
3	Cổ tức đã chi trả	-	15 %	18 %	30 %	120.0	60.0
4	Thu nhập bình quân	-	12,000,000	14,000,000	12,700,000	116.7	110.2
5	Nộp ngân sách NN	-		6,822,000,000	8,905,000,000		76.6

Tính đến ngày 31/12/2025 (ĐV tính VNĐ)

❖ **Tổng tài sản:**

182.358.586.207 đồng.

Trong đó - Tài sản ngắn hạn:

119.694.168.139 đồng.

- Tài sản dài hạn:

62.664.418.068 đồng.

❖ **Tổng nguồn vốn:**

182.358.586.207 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả:

28.125.237.704 đồng

- Vốn chủ sở hữu:

154.233.348.503 đồng

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
Bố trí tài sản nguồn vốn		
Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	34,36	39,69
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	65,64	60,31
Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	15,42	19,35
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	84,58	80,64
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	4,67	3,35
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	3,22	2,11
Tỷ suất sinh lời		

Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	9,6	15,4
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	7,67	12,42

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	9,03	15,80
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	7,22	12,69

Chỉ tiêu :	Năm 2025	năm 2024
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (%):	10,68	19,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ SH(%):	8,53	15,74
Vòng quay vốn lưu động (Vòng) :	2.01	3,10

- Năm 2025 là năm kỳ có quá nhiều biến động đối với ngành Dược và Thực phẩm bảo vệ SK cũng như sự đòi hỏi ngày càng cao về cơ sở vật chất cũng như kỹ năng mềm trong quản lý KD , Nhà máy SX Thực phẩm chức năng của công ty giấy phép cũng hết từ 10/2025 nhưng đến nay cũng vẫn chưa có đoàn xuống kiểm tra và tái thẩm định. Hàng loạt công ty sx Thực phẩm CN trong quá trình sx không chấp hành đúng quy định của Cục ATTP nên đã bị đình chỉ hoạt động cũng phần nào ảnh hưởng đến công ty, một số nguyên liệu dùng cho TPCN đã cận date, hết date buộc phải thanh lý ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của công ty.

Với tình trạng trên, nhiều DN lâm vào tình trạng không có việc làm, riêng công ty, với sự quyết tâm của HĐQT và Ban TGD ngoài việc lo công ăn việc làm cho gần 200 LĐ, công ty vẫn phải tiếp tục đầu tư thêm máy tự động, bán tự động để tăng năng suất LĐ, sắp xếp và hoàn thiện lại khu làm việc cho phòng QA đầu tư thêm 1 số thiết bị chuẩn bị cho việc thẩm định lại nhà máy sx Dược phẩm GMPz. Ban Tổng giám đốc đã hết sức cố gắng tìm thị trường, thúc đẩy phát triển hàng SX , tuy Doanh thu chỉ đạt 90,3 % nhưng Lợi nhuận đã đạt đã 109,9 % so với Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Đảm bảo công ăn việc làm, nộp đầy đủ đúng hạn BHXH cho 100% người lao động, thực hiện đầy đủ và quan tâm đến chế độ cho người LĐ như ốm đau, nghỉ mát, lễ , tết....., hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước.

Những hạn chế cần khắc phục : Trọng công tác điều hành vẫn còn những khiếm khuyết nhất định, việc lãng phí điện nước vẫn còn gây lãng phí cho công ty, công tác tuyển dụng và đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu nhân lực của công ty, 1 số cán bộ quản lý cấp phòng năng lực còn hạn chế.

Để đáp ứng được công việc người LĐ trong công ty cũng như lãnh đạo sẽ phải thay đổi tư duy, bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về công tác quản lý của các cơ quan chức năng quản lý nói chung và phù hợp với công tác quản lý của ngành dược nói riêng.

b/ Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thực hiện các quy chế về quản lý:

Qua việc kiểm tra thực hiện các quy chế hiện hành, Ban Kiểm soát đã kiểm tra và giám sát thấy HĐQT và Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc các quy chế về quản lý kinh tế theo quy định của nhà nước cũng như Điều lệ công ty.

3/ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị đã quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, đúng Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra, cụ thể là:

Hàng Quý, Hội đồng Quản trị Công ty đều họp ít nhất 1 lần, kiểm điểm việc thực hiện công tác tháng, quý trước, đề ra nhiệm vụ tháng, quý sau và giải quyết những công việc mới phát sinh thông qua BCTC các quý, phân tích, đánh giá những điều chưa được, những yếu kém từng Quý và đưa ra các biện pháp khắc phục.

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban quý của Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS CÔNG TY NĂM 2026

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty kính trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2026 như sau:

+ Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty, xem xét các kế hoạch, báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và các phương án phát triển, các quy chế về quản lý lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ liên quan đến Công ty và tập thể người lao động;

+ Kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;

+ Duy trì sự phối hợp công tác chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác;

+ Tham gia các cuộc họp của HĐQT và giao ban quý của công ty để theo sát tình hình của công ty.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát đã được toàn thể thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua.

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo của ban Tổng GD kết quả SXKD, báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và phương hướng, kế hoạch SX năm 2026 của công ty trình đại hội.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, hoạt động chúng tôi tự đánh giá: Ban Kiểm soát đã hoàn



thành nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

Thay mặt BKS, tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, BTGD và các CB quản lý công ty đã hợp tác, tạo điều kiện để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong năm vừa qua.

Kính chúc công ty ngày càng phát triển ổn định, bền vững. Chúc ĐH thành công tốt đẹp !

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. BAN KIỂM SOÁT



TRƯỞNG BAN

NGUYỄN TRỌNG VIỆT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v phương án phân chia lợi nhuận năm 2025)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QHVN của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt nam;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông:

Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 như sau :

1. Lợi nhuận trước thuế :	16.480.462.183
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :	3.311.499.325
3. Trích quỹ đầu tư :	1.977.444.429
4. Trích 2% Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi :	263.659.258
5. Cổ tức trả cổ đông năm 2025 (18%) :	4.265.382.600
6. Lợi nhuận còn lại :	6.662.476.571

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Quý

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QHVN của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt nam;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Báo cáo thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025

1. Mức thù lao cụ thể đề xuất như sau:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 14.667.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 11.000.000 đồng /tháng
- Thành viên Hội đồng Quản trị: 7.333.000 đồng/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 2.933.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.200.000 đồng/tháng

2. Tổng số tiền thù lao 2025 là : 660.000.000đ (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

3. Phụ cấp tham gia hội họp cho thành viên HĐQT và BKS là : 0 đồng

Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tính từ 01/01/ đến 31/12/2025 là : 660.000.000 đồng

Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS là trước thuế. Các thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Hóa dược Việt nam kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Hóa dược Việt nam như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Có kinh nghiệm kiểm toán và có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần Hóa dược Việt Nam kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt nam

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Trọng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/03/2005, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 03/07/2023.

Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam tiền thân là Xí nghiệp Hóa dược, được thành lập theo Quyết định số 827/BYT-QĐ ngày 23/09/1966 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Ngày 08/12/2004, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 4420/QĐ-BYT về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp Hóa dược thành Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch HĐQT
Bà Lê Thị Minh Lý	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Văn Thịnh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Bá Duẩn	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Minh Thu	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trọng Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Phạm Quỳnh Giang	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Minh Lý	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Bá Duẩn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Điền	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhất	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Quy
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Số: 25111/2025/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026, từ trang 6 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

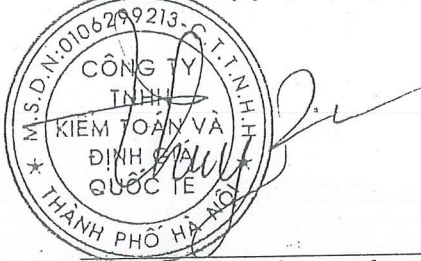
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN PHƯƠNG THÚY

Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 6521-2024-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		119.694.168.139	108.872.928.904
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	33.955.217.000	28.494.646.611
1. Tiền	111		33.955.217.000	28.494.646.611
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.516.904.110	10.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	10.516.904.110	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.135.442.866	30.117.133.668
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	19.803.471.293	23.888.368.031
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	11.169.775.549	3.263.182.205
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.5	5.500.000.000	800.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	1.662.196.024	2.165.583.432
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	37.086.604.163	40.261.148.625
1. Hàng tồn kho	141		37.086.604.163	40.261.148.625
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.664.418.068	71.674.259.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		62.664.418.068	71.674.259.648
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	62.664.418.068	71.674.259.648
- Nguyên giá	222		192.123.110.276	188.214.699.382
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.458.692.208)	(116.540.439.734)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		182.358.586.207	180.547.188.552

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		28.125.237.704	34.953.761.047
I. Nợ ngắn hạn	310		25.625.237.704	32.453.761.047
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	9.195.700.800	8.294.166.329
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	5.591.895.548	4.740.531.435
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	1.539.252.301	1.240.003.226
4. Phải trả người lao động	314		3.122.383.315	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	4.800.582.600	8.501.367.432
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	-	7.926.528.745
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.375.423.140	1.751.163.880
II. Nợ dài hạn	330		2.500.000.000	2.500.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.11	2.500.000.000	2.500.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		154.233.348.503	145.593.427.505
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	154.233.348.503	145.593.427.505
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		23.696.570.000	23.696.570.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.696.570.000	23.696.570.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.160.649.000	11.160.649.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		26.756.499.988	24.779.055.559
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.369.657.000	2.369.657.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		90.249.972.515	83.587.495.946
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		83.587.495.944	71.678.664.764
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.662.476.571	11.908.831.182
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		182.358.586.207	180.547.188.552



Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang



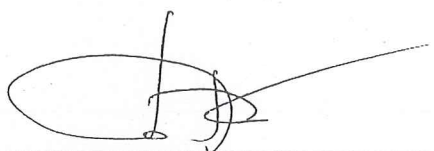
Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	171.592.589.458	186.949.502.216
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	69.350.492	2.523.911.960
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		171.523.238.966	184.425.590.256
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	124.979.907.228	127.415.989.755
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		46.543.331.738	57.009.600.501
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	2.972.371.077	11.183.241.785
7. Chi phí tài chính	22	5.5	2.342.837.878	4.266.050.752
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		200.322.196	859.263.963
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	11.606.704.441	13.769.109.282
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	19.080.861.772	21.372.337.721
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		16.485.298.724	28.785.344.531
11. Thu nhập khác	31	5.8	583.528.354	726.804.697
12. Chi phí khác	32	5.9	588.364.895	977.091.483
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(4.836.541)	(250.286.786)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		16.480.462.183	28.535.057.745
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.10	3.311.499.325	5.622.043.068
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		13.168.962.858	22.913.014.677
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.11	5.446	9.595
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.11	5.446	9.595



Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang



Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		357.447.373.293	371.597.930.073
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02		(285.439.862.224)	(300.870.643.107)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(28.817.252.527)	(33.721.201.467)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(200.322.196)	(843.626.638)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		(3.190.563.310)	(5.334.680.304)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.481.964.196	1.326.122.557
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.105.991.248)	(10.231.995.662)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.175.345.984	21.921.905.452
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.462.224.680)	(6.537.933.724)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		63.454.545	5.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.516.904.110)	(10.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của các đơn vị khác	24		10.300.000.000	3.429.507.588
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	11.544.063.442
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		934.443.441	3.101.143.524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.681.230.804)	1.241.780.830
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	4.432.468.547	28.625.072.833
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(12.358.997.292)	(51.423.616.806)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.108.971.000)	(2.843.588.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.035.499.745)	(25.642.132.373)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.458.615.435	(2.478.446.091)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		28.494.646.611	30.973.092.702
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.954.954	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		33.955.217.000	28.494.646.611

Người lập biểu
Phạm Quỳnh Giang

Kế toán trưởng
Lê Thị Minh Lý



Giám đốc
Nguyễn Văn Quý
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 02 năm 2026